TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2024
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Phước và bà Phan Mỹ Trang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Hồng C, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang;

Số điện thoại: 0397.069.505.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Út B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang;

Số điện thoại: 0763.575.320.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Phan Hồng C trình bày:

Anh và chị Lê Thị Út B do tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức đám cưới và có đăng ký hết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016. Tuy nhiên đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp nên thường hay cự cải và cuộc sống không còn hạnh phúc, mặc dù đã tha thứ nhiều lần cố gắng duy trì cuộc sông hôn nhân để nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Anh Phan Hồng C yêu cầu được ly hôn chị Lê Thị Út B;

Về con chung: Có hai con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016. Sau khi ly hôn anh Phan Hồng C đồng ý giao hai con chung cho chị B nuôi dưỡng; anh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là chị Lê Thị Út B để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Lê Thị Út B vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Lê Thị Út B cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo cho chị Lê Thị Út B biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng chị Lê Thị Út B cũng không có ý kiến phản hồi.

Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Phan Hồng C trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Út B; yêu cầu được nuôi hai cháu Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016 không yêu cầu chị Lê Thị Út B cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị Út B trình bày:

Về quá trình hôn nhân chị thống nhất với trình bày của anh Phan Hồng C. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hồng C thì chị có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Út B không đồng ý ly hôn anh Phan Hồng C vì còn thương chồng;

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016. Trường hợp phải ly hôn chị Lê Thị Út B yêu cầu được nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu anh Phan Hồng C cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hồng C.

Về hôn nhân: Anh Phan Hồng C được ly hôn với chị Lê Thị Út B.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016 cho chị Lê Thị Út B trực tiếp nuôi, anh Phan Hồng C không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về chi phí tố tụng và án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Phan Hồng C và chị Lê Thị Út B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 22/02/2008). Chị Lê Thị Út B có địa chỉ thường trú tại: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Anh Phan Hồng C khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Lê Thị Út B; yêu cầu được nuôi con chung là Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016 nên xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[2] Xét việc tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Hồng C và chị Lê Thị Út B xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/02/2008 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Anh Phan Hồng C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc vợ chồng không còn hợp nhau, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân hơn sáu tháng. Tại phiên tòa, chị Lê Thị Út B không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được cách hàn gắn tình cảm gia đình, anh Phan Hồng C cương quyết ly hôn cho thấy hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Phan Hồng C được ly hôn với chị Lê Thị Út B.

[2.2] Về con chung: Anh Phan Hồng C và chị Lê Thị Út B thống nhất có hai con chung là Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016, hiện tại cháu H, cháu Đ đang sống ổn định cùng chị B. Quá trình giải quyết vụ án, cháu H, cháu Đ cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục sống cùng chị B. Xét thấy, việc giao cháu H, cháu Đ cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết để không làm ảnh hưởng cuộc sống của các cháu.

Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016 cho chị Lê Thị Út B tiếp tục nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con:

Tòa án đã giải thích về nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị Lê Thị Út B vẫn không yêu cầu và anh Phan Hồng C cũng không cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung:

Anh Phan Hồng C và chị Lê Thị Út B thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung:

Anh Phan Hồng C và chị Lê Thị Út B thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Như các phân tích nêu trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hồng C.

1. Về hôn nhân: Anh Phan Hồng C được ly hôn với chị Lê Thị Út B.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc H, sinh ngày 20/5/2008 và Phan Đ, sinh ngày 26/5/2016 cho chị Lê Thị Út B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phan Hồng C không cấp dưỡng cho con.

Anh Phan Hồng C và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Lê Thị Út B. Chị Lê Thị Út B và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phan Hồng C trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản:

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận anh Phan Hồng C và chị Lê Thị Út B xác định không có nợ chung. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì anh Phan Hồng C và chị Lê Thị Út B phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Phan Hồng C phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013800 ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Anh Phan Hồng C đã nộp đủ. Chị Lê Thị Út B không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).